

Bản án số: 182/2018/DS-PT

Ngày: 11-12-2018

V/v “Tranh chấp hợp đồng thuê nhân công”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Tổng Văn Viên

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Giới

Ông Huỳnh Đức Dương

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Thạch Huỳnh Liêm – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh.

- *Đại diện Viên kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh:* Bà Nguyễn Thị Ái Minh, Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Trong ngày 11 tháng 12 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 141/2018/DSPT-DS, ngày 06 tháng 11 năm 2018 về việc “*Tranh chấp hợp đồng thuê nhân công*”

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 12/2018/DSST, ngày 06 tháng 9 năm 2016 của Tòa án nhân dân thị xã DH bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 486/2018/QĐ -PT ngày 27 tháng 11 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Lê Văn Đ, sinh năm 1958

Địa chỉ: Khóm 2, phường 1, thị xã DH, tỉnh Trà Vinh.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn có ông Phạm Minh L, sinh năm 1993, địa chỉ: 200 Phan Đình Phùng, khóm 2, phường 7, TP.Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh. (Theo văn bản ủy quyền ngày 04/9/2018)

2. Bị đơn: Công ty cổ phần Tư vấn và Đầu tư xây dựng BDC.

Trụ sở: Căn 111, Tầng 1, Nhà K9, Khu tập thể BK, phường BK, quận HBT, Thành phố HN.

Địa chỉ văn phòng giao dịch: Tầng 6A, số 169, Nguyễn Ngọc Vũ, phường TH, quận CG, Thành phố HN.

Người đại diện theo pháp luật: ông Nguyễn Anh S - Chủ tịch hội đồng quản trị.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Hồng Thuận, sinh năm 1986

Địa chỉ: Xóm XA, xã HH, huyện HH, tỉnh ND.

4. Người kháng cáo: Công ty cổ phần Tư vấn và Đầu tư xây dựng BĐ C do ông Nguyễn Anh S làm đại diện theo pháp luật là bị đơn trong vụ án.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 27/6/2017 và tại phiên tòa ông Phạm Minh L đại diện cho nguyên đơn ông Lê Văn Đ trình bày:

Ông Lê Văn Đ có ký kết nhiều hợp đồng nhân công với Công ty cổ phần Tư vấn và Đầu tư xây dựng BĐC (gọi tắt là Công ty Bạch Đằng) để thi công gói thầu số 9 Xây dựng bến phà Kênh tắt huyện Duyên Hải - Trà Vinh với nhiều hạng mục: Thi công công trình phụ trợ. Quá trình thực hiện các hợp đồng phía Công ty BĐ đã thanh toán đầy đủ cho ông Đ. Tuy nhiên, trong Hợp đồng nhân công ngày 11-6-2015: “Thi công xây dựng hạng mục công trình phụ trợ bờ Bắc Gói thầu số 9 xây dựng bến phà Kênh Tắt” còn hạng mục công trình phụ trợ: Nhà nghỉ công nhân, nhà máy phát điện, nhà kho, nhà điều hành hành chính, nhà chờ phà, nhà bán vé, bể nước với tổng chi phí 231.355.418 đồng, Công ty BĐ chỉ thanh toán được 30.000.000 đồng, còn nợ lại số tiền 201.355.418 đồng. Nay ông Lê Văn Đ yêu cầu Công ty BĐ trả cho số tiền 201.355.418 đồng cho ông và tại phiên tòa sơ thẩm ông L đại diện cho nguyên đơn rút lại yêu cầu không tính lãi đối với số tiền còn thiếu.

Đối với việc bị đơn đặt ra về vấn đề phạt hợp đồng là không có căn cứ vì: Hợp đồng không có giao kết việc phạt hợp đồng nếu vi phạm chậm thực hiện. Ngoài ra, Công ty BĐ không phải là chủ đầu tư nên không có thẩm quyền phạt hợp đồng; Mức phạt theo thỏa thuận trong hợp đồng trái với quy định tại Điều 146 Luật Xây dựng; Quá trình thực hiện hợp đồng giữa hai bên không có lập biên bản về việc chậm thực hiện hợp đồng. Từ các lý do trên nguyên đơn không đồng ý phạt hợp đồng theo như ý kiến của Công ty Bạch Đằng.

Tại Văn bản số 0211/BĐ-CV ngày 12/02/2018, Văn bản số 0307/BĐ-CV ngày 17/3/2018 và bản tự khai không ghi ngày tháng ông Nguyễn Anh S đại diện cho bị đơn đã có ý kiến:

Công ty BĐ có ký 03 hợp đồng với ông Lê Văn Đ để thi công công trình Bến phà Kênh Tắt. Theo Điều 3 của Hợp đồng: Nếu bên B thi công chậm tiến độ, bên B sẽ bị phạt hai triệu đồng cho một ngày chậm tiến độ cho mỗi hợp đồng. Sau khi kết thúc công trình thì bên B đã thi công chậm tiến độ cả 03 hợp đồng, giá trị phạt chậm tiến độ là 1.083.500.000 đồng. Tuy nhiên, việc phạt số tiền trên là quá lớn so với tổng giá trị hợp đồng, nên Công ty tạm giữ số tiền 201.355.418 đồng chờ ý kiến quyết định của Hội đồng quản trị công ty sau khi công trình được chủ đầu tư thanh toán.

Vụ án đã được Tòa án tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng không thành nên quyết định đưa vụ án ra xét xử. Ngày 30/7/2018 Công ty BĐ có Văn bản số 0711/BĐ-CV đề nghị Tòa án hoãn phiên tòa để Công ty BĐ tiến hành thủ tục phản tố và nộp tạm ứng án phí. Ngày 24/8/2018 Công ty BĐ làm đơn phản tố yêu cầu ông Lê Văn Đ

thanh toán cho Công ty BĐS số tiền 1.083.500.000 đồng tiền phạt do thi công chậm tiến độ.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số: 12/2018/DSST ngày 06 tháng 9 năm 2018 của Tòa án nhân dân thị xã DH đã xử:

Căn cứ vào Khoản 3 Điều 26, Điều 35, 40, Điều 147, khoản 2 Điều 227 Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 468, 688 Bộ luật Dân sự 2015; các Điều 281, 389, 401, 402, 405, 412 Bộ luật Dân sự 2005; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án. Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lê Văn Đ.

Buộc Công ty cổ phần Tư vấn và Đầu tư xây dựng BDC có nghĩa vụ trả cho ông Lê Văn Đ số tiền 201.355.418 đồng.

Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu của ông Lê Văn Đ buộc Công ty cổ phần Tư vấn và Đầu tư xây dựng BDC trả số tiền lãi, nếu có tranh chấp thì có quyền khởi kiện lại theo quy định pháp luật

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên nghĩa vụ chịu lãi suất khi chậm thi hành án và nghĩa vụ chịu án phí.

Ngày 20-9-2018 Công ty cổ phần Tư vấn và Đầu tư xây dựng BDC do ông Nguyễn Anh S đại diện theo pháp luật kháng cáo toàn bộ bản án. Yêu cầu xét xử lại xem xét quy định tại Điều 3 của 03 hợp đồng: Nếu chậm tiến độ sẽ bị phạt từ 1.500.000 đồng – 2.000.000 đồng/ngày chậm trễ. Khi thực hiện 03 hợp đồng trên nguyên đơn đã chậm trễ hoàn thành công việc 1.000 ngày đã gây thiệt hại cho Cty. Theo hợp đồng nguyên đơn được hưởng 100% giá trị khối lượng hoàn thành khi nguyên đơn hoàn thành mọi nghĩa vụ theo hợp đồng, bao gồm thi công công trình đảm bảo tiến độ và chất lượng. Giá trị mà Tòa án buộc Công ty trả cho nguyên đơn chỉ là tạm tính của cán bộ kỹ thuật chưa phải là giá trị quyết toán cuối cùng và chưa phải giá trị công nợ cuối cùng.

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, bị đơn vẫn giữ nguyên đơn kháng cáo, các đương sự không thỏa thuận được với nhau việc giải quyết vụ án.

Quan điểm của vị đại diện Viện kiểm sát về việc giải quyết vụ án về thủ tục tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án cho đến phiên tòa phúc thẩm hôm nay, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đầy đủ các thủ tục theo quy định của pháp luật. Về nội dung: Căn cứ kết quả bảng nghiệm thu khối lượng hoàn thành công việc cũng như việc thừa nhận của bị đơn ông Nguyễn Anh S đại diện theo pháp luật cho Công ty cổ phần Tư vấn và Đầu tư xây dựng BDC có giữ lại số tiền chưa trả cho ông Đ là 201.355.418 đồng, mục đích để giải quyết phạt hợp đồng do ông Đ thi công chậm tiến độ. Tuy nhiên, việc yêu cầu giải quyết về phạt hợp đồng của công ty không thực hiện đúng quy định pháp luật về tố tụng nên không được xem xét. Do đó việc kháng cáo của bị đơn là không có căn cứ để chấp nhận. Đề nghị Hội đồng xét xử bác yêu cầu kháng cáo của bị đơn, giữ nguyên án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra, căn cứ vào kết quả tranh L tại phiên tòa trên có cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của các bên đương sự và Kiểm sát viên.

[1] Về tố tụng: Đơn kháng cáo của bị đơn Công ty cổ phần Tư vấn và Đầu tư xây dựng BDC do ông Nguyễn Anh S đại diện theo pháp luật kháng cáo còn trong hạn luật định, được Hội đồng xét xử chấp nhận. Tại phiên tòa bị đơn ông Nguyễn Anh S có đơn xin xét xử vắng mặt. nguyên đơn ông Lê Văn Đ vắng mặt nhưng có ủy quyền cho ông Phạm Minh L có mặt tại phiên tòa. Ông Nguyễn Hồng Thuận là người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt nhưng xét thấy việc giải quyết theo đơn kháng cáo của bị đơn không làm ảnh hưởng đến quyền, nghĩa vụ của ông Thuận nên căn cứ Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự trên.

[2] Về nội dung: Ông Lê Văn Đ là tổ trưởng tổ thi công công trình (Thầu cá nhân lãnh công trình) với Công ty cổ phần Tư vấn và Đầu tư xây dựng BDC (viết tắt là Công ty Bạch Đằng) do ông Nguyễn Anh S làm đại diện và ông Nguyễn Hồng Thuận chủ nhiệm công trình có ký kết 03 hợp đồng nhân công để thi công gói thầu số 09 Xây dựng bến phà Kênh tắt huyện Duyên Hải - Trà Vinh, cụ thể: Hợp đồng nhân công không số ngày 11-6-2015: “Thi công công trình phụ trợ”; Hợp đồng nhân công không số ngày 20-5-2015: “Thi công xây dựng hạng mục sàn giảm tải, mố, trụ nhịp cầu dẫn bờ Bắc”; Hợp đồng nhân công số 14/2015/HĐNC ngày 11-6-2015: “Thi công hạng mục: mặt cầu 30m, neo sàn tiếp cận, trụ tựa phonton, sơn bả công trình phụ trợ, dải phân cách đường trong bến, cọc tiêu”. Hiện nay ông Đ đã hoàn thành công việc như hợp đồng đã ký.

[3] Ông Đ cho rằng: Sau khi thực hiện xong hợp đồng, phía Công ty BDCó thanh toán đầy đủ. Tuy nhiên, còn hạng mục công trình phụ trợ: Nhà nghỉ công nhân, nhà máy phát điện, nhà kho, nhà điều hành hành chính, nhà chờ phà, nhà bán vé, bể nước với tổng chi phí 231.355.418 đồng, Công ty BDC chỉ thanh toán được 30.000.000 đồng, còn nợ lại số tiền 201.355.418 đồng. Ông Sơn đại diện cho Công ty BDC cũng thừa nhận nợ ông Đ số tiền 201.355.418 đồng, mục đích chưa trả số tiền trên là để phạt hợp đồng do ông Đ thi công chậm tiến độ (Bút lục 69; 73).

[4] Xét đơn kháng cáo. Hội đồng xét xử thấy rằng, trong quá trình giải quyết tại cấp sơ thẩm, Công ty BDCó đặt vấn đề về tiền phạt hợp đồng đối với ông Đ nên cấp sơ thẩm xác định đây là yêu cầu phản tố của bị đơn và đã ra thông báo số 05/TB-TA ngày 19-3-2018 cho Công ty BDC để thực hiện nộp đơn phản tố và chứng cứ trong thời hạn quy định (Bút lục 139). Nhưng Công ty BDC không thực hiện nộp đơn phản tố đúng thời hạn để cấp sơ thẩm xem xét nên sau khi cấp sơ thẩm đưa vụ án ra xét xử đến ngày 24-8-2018 Công ty BDC mới nộp đơn phản tố thì cấp sơ thẩm không thụ lý là đúng quy định theo khoản 3 Điều 200 của bộ Luật tố tụng dân sự. Theo quy định tại Điều 3 trong 03 hợp đồng mà hai bên đã ký kết có thể hiện: Thời gian, tiến độ thực hiện của từng hợp đồng đều khác nhau, quy định mức phạt cũng khác nhau và quy định chỉ phạt

bên B (bên ông Đ) khi bên B có lỗi. Do Công ty BĐ không thực hiện nộp đơn phản tố đúng quy định để giải quyết trong vụ kiện này nên cấp sơ thẩm đã dành cho bị đơn một vụ kiện khác liên quan đến phạt hợp đồng là phù hợp nếu Công ty BĐ chứng minh được lỗi do bên B (bên ông Đ) gây ra chậm trễ. Từ những căn cứ trên, Công ty BĐ giữ lại số tiền 201.355.418 đồng để tính tiền phạt mà không trả cho ông Đ là không đúng trái với quy định trong nội dung của hợp đồng mà hai bên đã ký.

[5] Hiện nay, bên B (bên ông Đ) đã hoàn thành xong công trình. Theo quy định trong nội dung của 03 hợp đồng: “Giá trị thanh, quyết toán được tính dựa trên khối lượng thực tế thi công trên Công trình được Bên A nghiệm thu nhân với đơn giá”. Theo đó, ông Đ yêu cầu Công ty BĐ trả số tiền 201.355.418 đồng (sau khi đã trừ 30.000.000 đồng công ty đã trả trước) dựa trên Bảng nghiệm thu khối lượng hoàn thành đã được đại diện bên Công ty BĐ xác nhận là có căn cứ chấp nhận.

[6] Lời đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định trên nên chấp nhận, bác yêu cầu kháng cáo của bị đơn, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[7] Công ty BĐ phải chịu án phí phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào: Khoản 3 Điều 26, Điều 35, 40, Điều 147, khoản 2 Điều 227 Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 468, 688 Bộ luật Dân sự 2015; các Điều 281, 389, 401, 402, 405, 412 Bộ luật Dân sự 2005; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

1. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của Công ty cổ phần Tư vấn và Đầu tư xây dựng BDC.

2. Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 12/2018/DS-ST ngày 06 tháng 9 năm 2018 của Tòa án nhân dân thị xã DH.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lê Văn Đ.

Buộc Công ty Cổ phần Tư vấn và Đầu tư xây dựng BDC có nghĩa vụ trả cho ông Lê Văn Đ số tiền 201.355.418 (Hai trăm lẻ một triệu ba trăm năm mươi lăm nghìn bốn trăm mười tám) đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu của ông Lê Văn Đ buộc Công ty cổ phần Tư vấn và Đầu tư xây dựng BDC trả số tiền lãi, nếu có tranh chấp thì có quyền khởi kiện lại theo quy định pháp luật.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Buộc Công ty Cổ phần Tư vấn và Đầu tư xây dựng BDC phải chịu 10.068.000 (Mười triệu không trăm sáu mươi tám nghìn) đồng.

Ông Lê Văn Đ không phải chịu án phí và được nhận lại số tiền tạm ứng án phí 5.033.887 đồng theo biên lai thu số AA/2015/0012003, ngày 12/7/2017 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã DH.

4. Về án phí dân sự phúc thẩm:

Buộc Công ty Cổ phần Tư vấn và Đầu tư xây dựng BDC phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí phúc do ông Nguyễn Anh S đã nộp 300.000 đồng theo biên lai số AA/2015/0019463 ngày 10-10-2018 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã DH. Các đương sự khác không kháng cáo không phải chịu án phí phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDTC;
- VKSND tỉnh Trà Vinh;
- TAND thị xã DH;
- CCTHA thị xã DH;
- Các đương sự;
- Lưu HS,TDS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Tổng Văn Viên